

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2021/HS-ST

Ngày 10 tháng 6 năm 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Văn Thanh.

Thẩm phán: Bà Đinh Thị Mai Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Chinh, ông Bùi Thế Anh, bà Lèo Thị Chan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Khương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Lò Văn N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07 tháng 7 năm 1977 tại D, Sơn La; nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện D, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; chức vụ Đảng chính quyền, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn C và bà Lò Thị C1; bị cáo có vợ là Lương Thị N2 và 03 người con (con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/2/2007 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ngày 28/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Sơn La xử phạt 27 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (đều đã được xóa án tích). Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn N:* Luật sư ông Đèo Văn N1 - Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La; có mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ và liên quan:* Chị Lương Thị N2; sinh năm: 1982; trú tại: Bản A, xã B, huyện D, tỉnh Sơn La. Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 05 phút ngày 15/12/2020, Tổ công tác Công an thành phố A, tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực: Tổ 3, phường B, thành phố A, tỉnh Sơn La phát hiện Lò Văn N trú tại: Bản A, xã B, huyện D, tỉnh Sơn La đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người tội quả tang đối với Lò Văn N. Vật chứng thu giữ: 10 túi nilon bên trong chứa các viên nén màu hồng (nghĩ là Methamphetamine), ngoài ra còn tạm giữ 01 chiếc xe máy và 01 giấy phép lái xe.

Ngày 15/12/2020, Công an thành phố A, tỉnh Sơn La đã thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định: 10 túi nilon bên trong chứa 2.005 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 200,44 gam, trích trong mỗi túi lấy 05 viên có khối lượng 4,99 gam làm mẫu trưng cầu giám định ký hiệu từ N1 đến N10.

Kết luận giám định số 12 ngày 17/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu từ N1 đến N10 đều là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 4,99 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 200,44 gam; loại Methamphetamine”*.

Quá trình điều tra bị cáo Lò Văn N khai nhận:

Khoảng 07 giờ ngày 08/12/2020, Lò Văn N một mình điều khiển xe máy mang theo 35.000.000đ (*ba mươi lăm triệu đồng*) đi từ nhà ở bản A, xã B, huyện D, tỉnh Sơn La đến bản A, xã B, huyện D, tỉnh Sơn La để tìm mua trâu, bò. Khi đến nơi N gặp một người đàn ông dân tộc Mông tự giới thiệu tên K, qua nói chuyện K nói có hồng phiến bán giá 3.500.000đ/túi (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*) K bảo N mua về bán, N đồng ý mua 10 túi hồng phiến với số tiền 35.000.000đ (*ba mươi lăm triệu đồng*). Sau khi mua được hồng phiến N cất giấu ở trong cốp xe máy rồi điều khiển xe máy về nhà và đem 10 túi Hồng phiến cất giấu ở trong vườn phía sau nhà. Khoảng 18 giờ ngày 14/12/2020, N lấy 10 túi Hồng phiến cho vào cốp xe máy rồi điều khiển đến khu vực phường B, thành phố A tìm người mua để bán nhưng không tìm được người mua. N tiếp tục điều khiển xe máy đến tổ 3, phường B, thành phố A, tỉnh Sơn La đến đây thì bị Tổ công tác Công an thành phố A kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Về nguồn gốc 2.005 viên Methamphetamine có tổng khối lượng 200,44 gam thu giữ trong vụ án, Lò Văn N khai nhận mua của người đàn ông dân tộc Mông tên K ở bản A, xã B, huyện D, tỉnh Sơn La. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh tại bản A, xã B, huyện D, tỉnh Sơn La, nhưng không có ai tên K như lời khai của N. Ngoài lời khai của Lò Văn N không còn căn cứ nào khác để điều tra, xác minh.

Do có hành vi nêu trên: Tại bản Cáo trạng số 58/VKS-P1 ngày 11 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Lò Văn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và Điều luật áp dụng đối với bị cáo và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo: Lò Văn N 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 15/12/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Quan điểm của Luật sư Đèo Văn N1 bào chữa cho bị cáo Lò Văn N:

Nhất trí với quan điểm truy tố về tội danh và điều luật áp dụng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Tuy nhiên, sau khi bị bắt và trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, mở lượng khoan hồng xem xét giảm nhẹ hình phạt với mức thấp nhất của khung hình phạt và miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

- Bị cáo Lò Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và nhất trí với lời bào chữa của Luật sư, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Ngày 15/12/2020, bị cáo Lò Văn N đã có hành vi Vận chuyển trái phép 200,44 gam *Methamphetamine* với mục đích để kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo được thể hiện bằng các căn cứ như sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn N, lập hồi 00 giờ 15 phút ngày 15/12/2020 tại tổ 3, phường B, thành phố A, tỉnh Sơn La đối với Lò Văn N về hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy cũng vật chứng thu giữ gồm 10 túi nilon bên trong chứa các viên nén màu hồng (nghi Methamphetamine), cùng một số vật chứng liên quan khác.

- Biên bản mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng lập hồi 11 giờ 00 phút, ngày 15/12/2020 của Công an thành phố A, tỉnh Sơn La.

Kết luận giám định số 12 ngày 17/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu từ N1 đến N10 đều là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 4,99 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 200,44 gam; loại Methamphetamine”.

Với các căn cứ chứng minh trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn N phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Khung hình phạt áp dụng:

- Bị cáo Lò Văn N có hành vi mua bán trái phép 200,44 gam *Methamphetamine*, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt: *“...Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMT hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên....”* quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; tội phạm về ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác; do đó cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo Lò Văn N còn có thể bị phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Song xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có khả năng thi hành, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy:
+ Đối với số 195,45 gam *Methamphetamine* còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định, là loại Nhà nước cấm lưu hành, cùng một số tài sản, vật dụng khác không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn N: 01 giấy phép lái xe hạng A1.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lường Thị N2: 01 Chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA loại xe AIRBLEADE có BKS: 26B1-458.80 và 01 bản photo đăng ký xe máy số 044593 ngày 07/5/2012.

[8] Về các đối tượng liên quan đến vụ án:

Đối với người đàn ông tên K, Lò Văn N khai ở bản A, xã B, huyện D, tỉnh Sơn La. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản xác minh, Biên bản lập hồi 11 giờ ngày 02/2/2021 tại Công an xã A, huyện D, tỉnh Sơn La nhưng không có ai tên K như lời khai của Lò Văn N. Do đó không có căn cứ để điều tra, xác minh.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Buộc bị cáo Lò Văn N phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N: 20 (*hai mươi*) năm tù Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 15/12/2020;

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 hộp vật chứng còn nguyên niêm phong, bên trong gồm: 01 vỏ hộp giấy màu trắng, 02 vỏ nilon màu đen, 02 vỏ nilon màu trắng, 02 vỏ nilon màu hồng, 10 túi nilon màu xanh; các mẫu lưu kho lần lượt có ký hiệu từ LN1 đến LN10 có tổng khối lượng là 195,45 gam (*theo Kết luận giám định số 12 ngày 17/12/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La: Mẫu gửi giám định ký hiệu từ N1 đến N10 đều là ma túy loại Methamphetamine*), cùng vỏ hộp, giấy niêm phong ban đầu.

- Trả lại cho bị cáo: 01 Giấy phép lái xe hạng A1, có số 140160003294 mang tên Lò Văn N, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 07/4/2016.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lường Thị N2: 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA loại xe AIRBLADE màu sơn trắng - đỏ - đen, có biển kiểm soát 26B1-458.80, xe có số máy: 1349052; số khung: 452232; xe có 02 gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng. Bản photo đăng ký xe máy số 044593 ngày 07/5/2012 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA loại xe AIRBLADE màu trắng - đỏ - đen, có BKS 26B1-458.80, số khung: 452232; số máy: 1349052; chủ xe Lường Thị N2; bản Pên, B, D.

(Số lượng, khối lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng, tài sản: Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/5/2021 giữa bên giao là Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La và bên nhận là Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Buộc bị cáo Lò Văn N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm..

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo Lò Văn N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/6/2021).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; LSư;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Văn Thanh